

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm với đà lao dốc ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trước lo ngại KQKD Q2 tiêu cực hơn so với kỳ vọng

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL giao dịch kém nổi trội hơn so với thị trường cơ sở khi vị thế SHORT được gia tăng mạnh vào cuối phiên

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

HVN, VPB

## [Vĩ mô/Chiến lược]

Thị trường tiền tệ - trái phiếu 6 tháng đầu năm 2020

## [Quan điểm đầu tư]

Mở một phần trạng thái trading cho các vị thế sẵn có trong danh mục khi chỉ số lùi về vùng hỗ trợ gần nhưng cần tuân thủ nguyên tắc cắt lỗ nếu vùng hỗ trợ này bị xuyên thủng với 1 phiên sụt giảm về cuối phiên

20/07/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	861.40	-1.22
VN30	803.36	-1.33
HĐTL VN30F1M	796.50	-1.41
HNXIndex	115.72	-0.93
HNX30	219.11	-0.90
UPCoM	57.29	-0.49
USD/VND	23,190	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.86	+2
Lãi suất qua đêm (%)	0.16	+6
Dầu (WTI, \$)	40.38	-0.52
Vàng (LME, \$)	1,811.20	+0.04

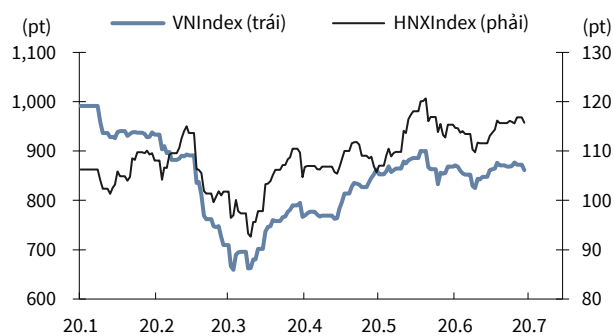


# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>861.40 (-1.22%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>256.1 (+8.9%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>205.6 (+4.2%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>115.72 (-0.93%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>35.1 (-10.2%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>15.7 (-25.5%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>57.29 (-0.49%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>15.9 (-48.5%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>7.7 (-21.3%)</b>
<b>NĐTNN mua ròng (triệu US\$)</b>	<b>-10.3</b>

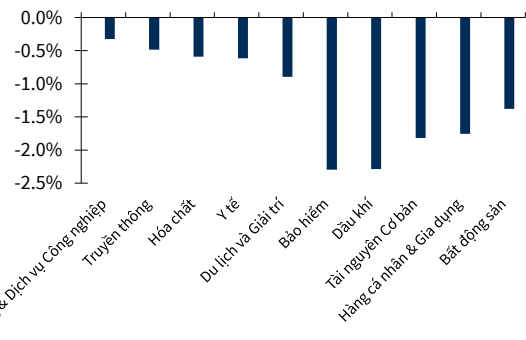
TTCK Việt Nam giảm điểm với đà lao dốc ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trước lo ngại KQKD Q2 tiêu cực hơn so với kỳ vọng, cùng diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trên thế giới. Toàn bộ cổ phiếu trong rổ VN30 điều chỉnh trong phiên hôm nay. Cổ phiếu ngân hàng điều chỉnh trên diện rộng ở BID (-1.9%), CTG (-1.2%). Lo ngại sức cầu tiêu thụ ở các thị trường lớn tiếp tục suy yếu do Covid-19, cổ phiếu các doanh nghiệp xuất khẩu đồng loạt điều chỉnh ở ngành dệt may như MSH (-4.8%), TNG (-3.1%), hay cổ phiếu ngành thủy sản như VHC (-2.2%), MPC (-2.1%). Trong khi đó, cổ phiếu ngành bất động sản khu công nghiệp tăng đồng loạt ở SNZ (+6.2%), ITA (+4.5%) sau thông tin từ Nikkei Asian Review cho biết trong số 30 doanh nghiệp Nhật rời khỏi Trung Quốc, đã có 15 công ty dự kiến chuyển hoạt động đến Việt Nam. Cổ phiếu hạ tầng như C4G (0%), FCN (0%) giao dịch tích cực hơn thị trường chung sau thông tin 11 dự án cao tốc Bắc - Nam sẽ hoàn thành giải phóng mặt bằng trong tháng 9. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ 9 liên tiếp, tập trung ở HPG (-1.9%), VHM (-1.6%), DXG (-4%).

## VNIndex & HNXIndex



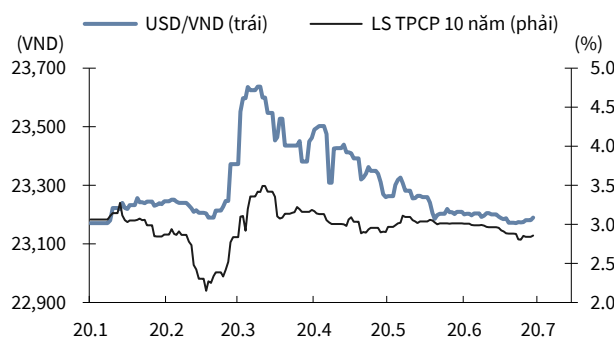
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



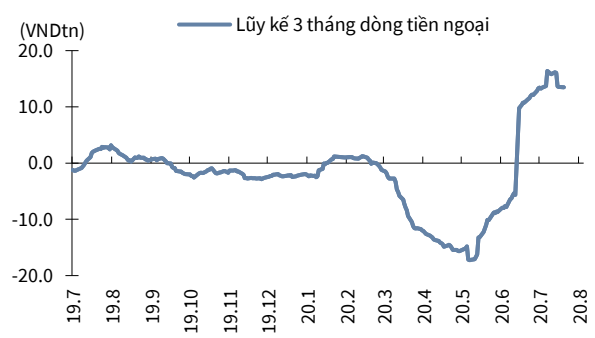
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



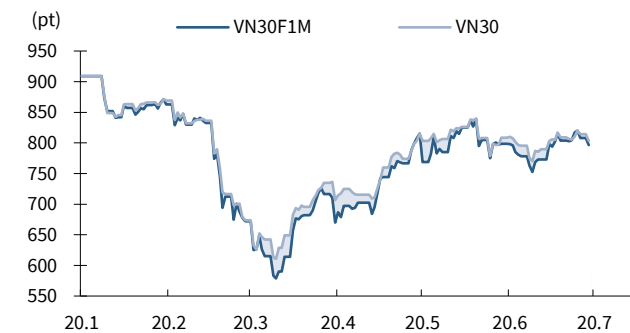
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>803.36 (-1.33%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>796.5 (-1.41%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>804.9</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>806.0</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>795.5</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>137,532 (-16.0%)</b>

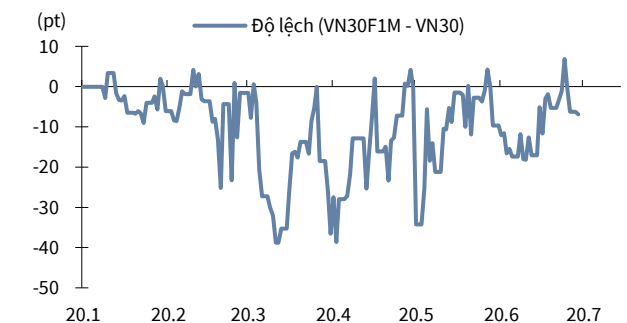
Các HĐTL giao dịch kém nổi trội hơn so với thị trường cơ sở khi vị thế SHORT được gia tăng mạnh vào cuối phiên. Chênh lệch giữa F2008 và VN30 mở cửa ở -9.36 và ngay lập tức sụt giảm xuống mức thấp nhất trong ngày ở -10.26 khi thị trường cơ sở suy yếu đầu phiên, trước khi hồi phục nhẹ và giao động quanh -4 và -7 trong phiên sáng. Đầu phiên chiều, sự khởi sắc của TTCK trong khu vực giúp chênh lệch thu hẹp đáng kể lên -2.75 trước khi mở rộng và đóng cửa ở mức -6.86 khi NĐT mở thêm vị thế SHORT do thị trường cơ sở suy yếu. NĐTNN mua ròng nhẹ trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường ở mức thấp.

## HĐTL VN30F1M & VN30



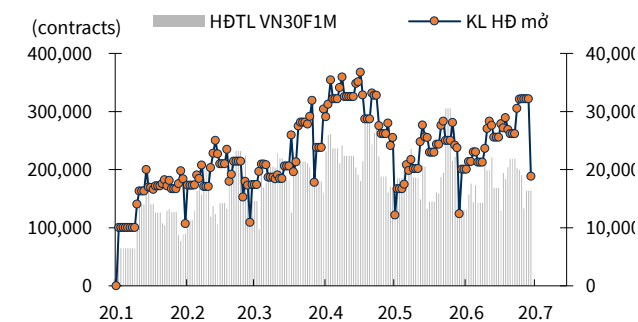
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



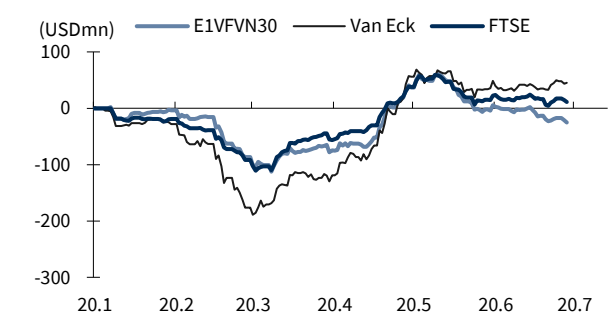
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

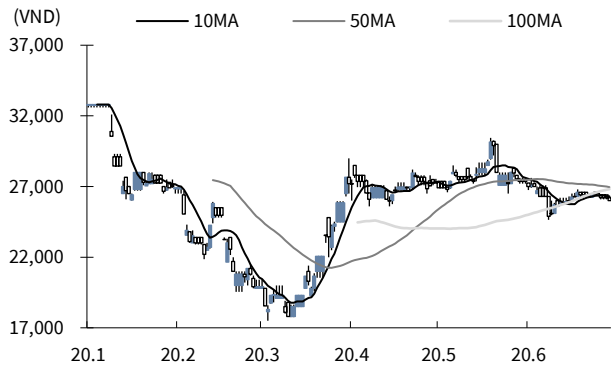
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

## Vietnam Airlines (HVN)

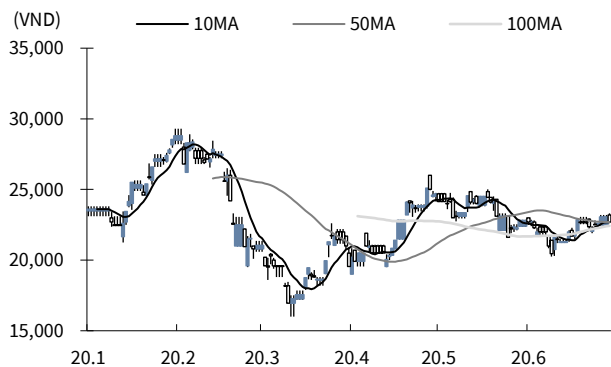


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- V#DailyFocusTextLight

- Theo phương án khôi phục đường bay quốc tế do Cục Hàng không Việt Nam vừa gửi Bộ Giao thông Vận tải, Cục đề xuất chỉ định duy nhất HVN thực hiện các chuyến bay quốc tế trong giai đoạn đầu. Nguyên nhân do trong thời gian đầu, tần suất bay chỉ 1 chuyến/tuần, trong khi HVN hiện vẫn đang thực hiện các chuyến bay quốc tế nhằm đưa công dân về nước. Việc đề xuất duy nhất HVN thực hiện chuyến bay quốc tế sẽ giúp sử dụng hiệu quả nhân lực. Khi tần suất bay quốc tế tăng lên, sẽ cho phép tất cả các hãng hàng không khác cùng khai thác.

## VPBank (VPB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- V#DailyFocusTextLight

- VPB mới đây công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý II với lợi nhuận sau thuế 2,951 tỷ (+44% YoY). Trong đó, thu nhập lãi thuần đạt 7,700 tỷ (+4% YoY); lãi thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 687 tỷ (-4% YoY); lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh và đầu tư lần lượt đạt 16.7 tỷ đồng (-69% YoY) và gần 96 tỷ đồng (-10% YoY). Hoạt động khác mang về hơn 540 tỷ đồng (-5% YoY), chủ yếu nhờ thu từ nợ đã xử lý rủi ro. Đáng chú ý, chi phí hoạt động của VPB giảm xuống 2,555 tỷ (-16% YoY). Tỷ lệ nợ xấu hạ từ 3.42% xuống 3.18%.

# Thị trường tiền tệ 1H2020

## Thanh khoản dư thừa

**Thanh khoản dư thừa xuyên suốt 6 tháng đầu năm 2020 ảnh hưởng mạnh tới hoạt động của thị trường tiền tệ - trái phiếu.**

- Lãi suất liên ngân hàng giảm về mức thấp nhất trong vòng nhiều năm qua và các hoạt động thị trường mở kém sôi động.
- Lợi suất TPCP trúng thầu giảm mạnh so với cuối năm 2019, và khối lượng đặt thầu luôn duy trì mức cao gần 3 lần so với khối lượng gọi thầu.
- Thanh khoản trên thị trường thứ cấp duy trì trạng thái tốt, mặt bằng lợi suất trái phiếu có xu hướng giảm.

**KBSV dự báo áp lực từ đẩy nhanh vốn đầu tư công cũng như kỳ vọng thanh khoản không còn dồi dào như trong 1H2020 sẽ đẩy mặt bằng lãi suất liên ngân hàng và lợi suất TPCP tăng nhẹ trong 2H2020.**

Thị trường ngoại hối cũng có diễn biến tương đối ổn định trong 1H2020, ngoại trừ giai đoạn cuối Quý 1 do nhu cầu USD tăng mạnh toàn cầu khiến thanh khoản đồng USD thiếu hụt tạm thời. Trong 2H2020, nguồn cung ngoại tệ duy trì dồi dào cũng như chỉ số DXY nghiêng nhiều về xu hướng giảm giúp KBSV dự báo tỷ giá USD / VND ổn định ở mức 23,500 đồng vào cuối năm và giữ mức giảm giá nhẹ ở 1.5% so với đầu năm.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

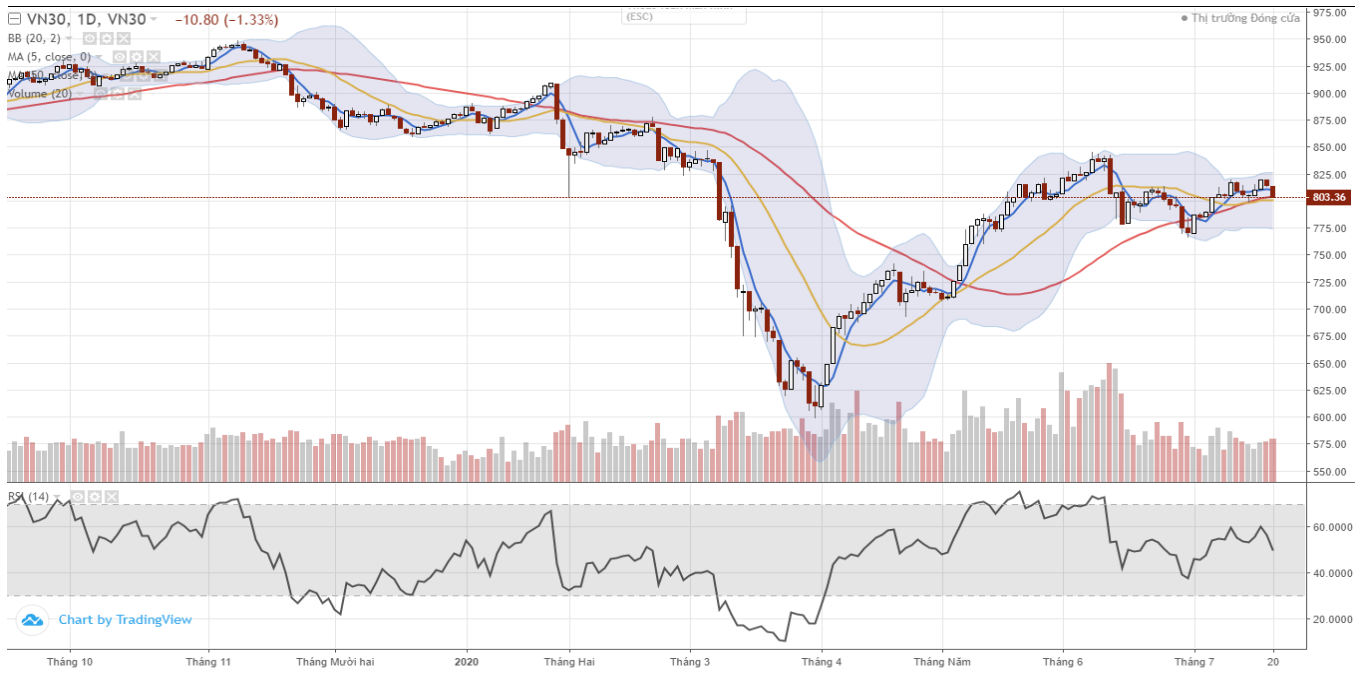
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

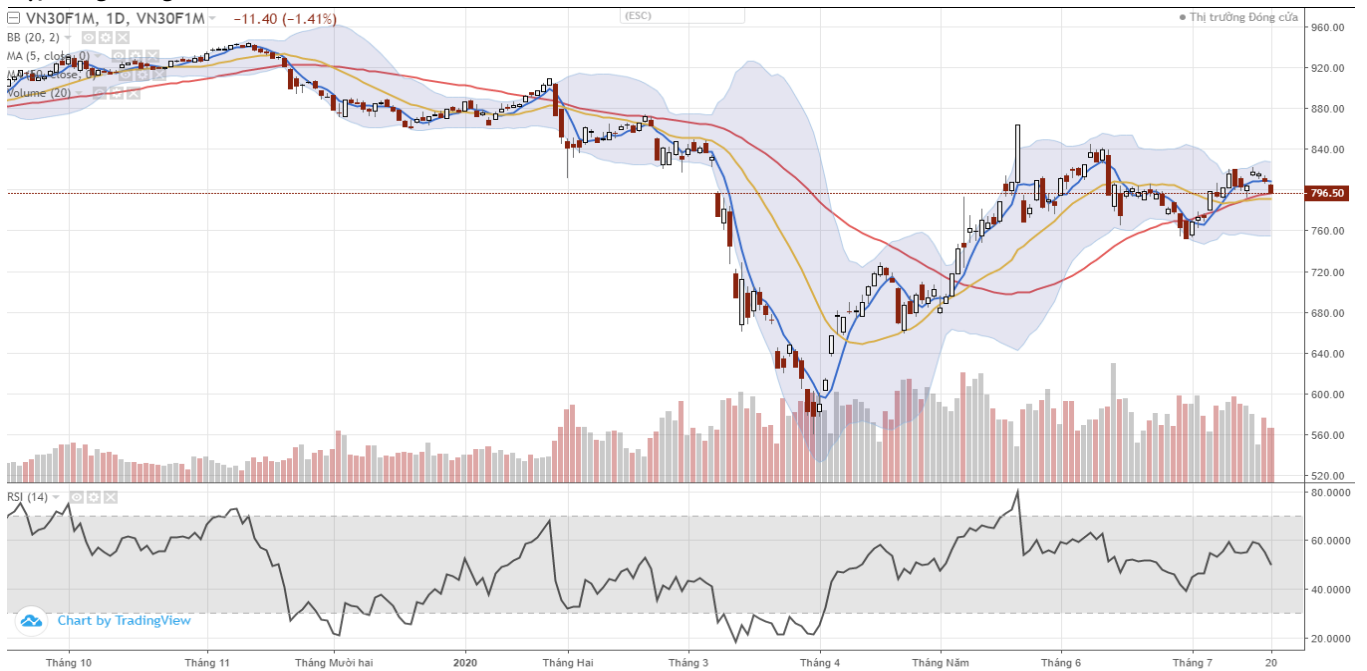
- VNIndex đã phá vỡ trạng thái giằng co của những phiên trước với một nền phân phối tiêu cực, sụt giảm về cuối phiên.
- Sau 2 lần thử thách vùng kháng cự quanh 875 không thành công, chỉ số đang để ngỏ khả năng quay xuống vùng hỗ trợ gần 849-855. Đây cũng là chốt chặn cần được giữ, để đảm bảo VNINDEX không đánh mất xu hướng hồi phục.
- NĐT được khuyến nghị có thể mở một phần trạng thái trading cho các vị thế sẵn có trong danh mục khi chỉ số lùi về vùng hỗ trợ gần nhưng cần tuân thủ nguyên tắc cắt lỗ nếu vùng hỗ trợ này bị xuyên thủng với 1 phiên sụt giảm về cuối phiên.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 cũng quay đầu giảm điểm tiêu cực sau 2 lần nỗ lực vượt cản không thành công trước đó.
- Với việc đóng cửa đánh mất hỗ trợ intraday tại 805, VN30 để ngỏ khả năng 1 lần nữa quay xuống hỗ trợ gần 789-795. Đây cũng là chốt chặn cần được giữ, để đảm bảo chỉ số không đánh mất xu hướng hồi phục.
- NĐT được khuyến nghị có thể mở vị thế LONG khi chỉ số quay xuống vùng hỗ trợ gần nhưng cần tuân thủ việc bán dừng lỗ nếu vùng hỗ trợ này bị xuyên thủng với 1 phiên sụt giảm về cuối phiên.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

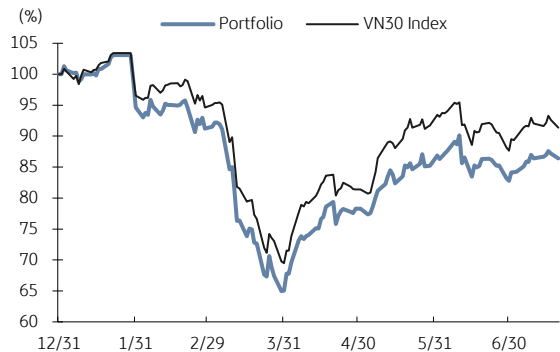
Khởi phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-1.33%	-0.91%
Tăng lũy kế (YTD)	-8.61%	-13.61%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 20/07/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	83,300	-0.8%	-28.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,200	-0.6%	-6.0%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	59,400	-1.7%	-22.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,200	-1.7%	-12.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	32,400	-0.8%	-4.7%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,400	-1.5%	41.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	23,800	-1.2%	-2.5%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	107,500	-1.4%	-16.8%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	28,000	-1.9%	19.4%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,750	2.4%	7.7%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SAB	-0.5%	63.3%	6.8
VCI	0.9%	27.5%	2.9
KDC	-1.0%	21.9%	2.5
BFC	-1.6%	3.5%	2.3
LIX	-6.0%	13.1%	2.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	-1.9%	36.0%	-79.9
VHM	-1.6%	20.2%	-26.9
DXG	-4.0%	40.7%	-17.2
STB	-1.3%	8.8%	-14.3
VRE	-2.4%	30.8%	-10.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHS	-2.9%	5.5%	1.9
PLC	-0.6%	0.9%	1.5
DHT	0.0%	3.1%	0.5
DP3	0.0%	0.5%	0.4
AMV	-0.6%	3.6%	0.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	-0.8%	6.8%	-4.6
BVS	1.0%	25.5%	-0.6
VCS	-1.1%	2.8%	-0.4
VCG	-1.1%	0.4%	-0.2
PVS	-1.6%	11.5%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	7.0%	PNC, AAA
Hóa chất	1.1%	HRC, PHR
Dịch vụ tài chính	0.9%	FIT, SSI
Tài nguyên Cơ bản	0.8%	HPG, AAA
Bán lẻ	0.4%	MWG, COM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Công nghệ thông tin	-1.9%	FPT, SAM
Thực phẩm và đồ uống	-1.5%	SAB, HNG
Bảo hiểm	-1.0%	BVH, BIC
Bất động sản	-0.7%	VIC, NVL
Du lịch và Giải trí	-0.7%	HVN, VJC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	7.4%	PNC, AAA
Dịch vụ tài chính	5.6%	SSI, FIT
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.1%	LGC, GEX
Thực phẩm và đồ uống	3.0%	SAB, VNM
Ô tô và phụ tùng	1.4%	TCH, SVC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-3.7%	BVH, BIC
Bất động sản	-2.9%	VIC, VRE
Bán lẻ	-2.8%	MWG, VPG
Hóa chất	-2.5%	DPM, DCM
Du lịch và Giải trí	-1.9%	HVN, VJC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	90,200	305,095 (13,156)	27,016 (1.2)	22.8	48.7	31.2	19.0	7.4	8.9	3.4	3.0	-1.4	-1.2	-7.3	-21.6
	VHM	VINHOMES JSC	79,200	260,530 (11,235)	123,343 (5.3)	28.8	9.8	8.7	34.3	38.5	29.4	3.1	2.4	-1.6	0.1	3.5	-6.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,200	59,535 (2,567)	46,826 (2.0)	18.2	22.6	17.2	4.6	9.4	11.9	2.1	1.9	-2.4	-1.1	-5.8	-22.9
	NVL	NO VA LAND INVES	61,800	59,918 (2,584)	59,465 (2.6)	32.2	19.8	21.4	-6.0	12.4	11.5	2.4	2.2	-0.2	-1.9	4.2	3.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,600	12,905 (556)	13,918 (0.6)	5.0	12.5	10.1	12.6	14.1	15.3	1.6	1.5	-1.8	1.7	1.2	-8.6
	DXG	DAT XANH GROUP	10,700	5,551 (239)	38,274 (1.7)	8.3	5.4	4.8	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.6	-4.0	-6.1	15.7	-26.2
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,200	304,870 (13,147)	62,260 (2.7)	6.3	18.4	15.0	11.9	19.9	19.7	3.1	2.6	-0.7	-0.8	-3.7	-8.9
	BID	BANK FOR INVESTM	40,800	164,098 (7,076)	35,664 (1.5)	12.3	35.6	19.9	-11.3	9.1	12.3	2.2	2.0	-1.9	-1.2	-1.6	-11.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,500	71,753 (3,094)	25,954 (1.1)	0.0	7.0	6.0	4.9	16.4	16.2	1.0	0.9	-0.5	1.0	0.0	-13.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,800	88,617 (3,821)	86,524 (3.7)	0.0	13.2	9.8	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	-1.2	-0.6	1.9	13.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,700	55,337 (2,386)	56,491 (2.4)	0.0	7.2	5.9	0.4	16.5	16.7	1.1	0.9	-1.5	1.6	-0.4	13.5
	MBB	MILITARY COMMERC	17,200	41,477 (1,789)	53,330 (2.3)	0.0	5.7	4.7	7.8	18.4	18.2	0.9	0.8	-1.7	0.0	-1.7	-17.3
	HDB	HDBANK	26,750	25,838 (1,114)	23,253 (1.0)	9.4	6.9	5.4	15.4	20.4	21.9	1.2	1.0	-0.7	0.4	-0.2	-2.9
	STB	SACOMBANK	11,450	20,652 (891)	104,408 (4.5)	14.8	11.4	7.4	10.6	6.8	10.0	-	-	-1.3	0.0	-3.8	13.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,850	17,842 (769)	1,633 (0.1)	0.0	6.2	5.2	34.4	22.4	18.4	1.1	0.9	-0.7	0.2	4.0	3.8
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,350	21,331 (920)	2,002 (0.1)	0.0	37.3	35.8	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	-0.6	-0.3	-4.9	-2.5
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	47,100	34,963 (1,508)	22,619 (1.0)	20.8	33.7	25.3	-5.4	6.2	8.0	1.8	1.7	-2.6	-0.8	-4.8	-31.3
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,450	1,960 (084)	2,452 (0.1)	13.7	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.8	-0.5	-2.9	-2.5	-13.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,450	9,284 (400)	85,023 (3.7)	50.8	10.9	8.6	-17.7	8.2	10.7	0.9	0.8	-1.6	-3.1	1.0	-0.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	23,350	3,836 (165)	16,276 (0.7)	72.5	8.3	6.5	-24.9	11.1	13.0	0.9	0.8	0.9	-5.7	2.4	-20.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,800	5,736 (247)	36,928 (1.6)	48.0	12.9	8.0	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	-2.6	-1.8	-3.1	-11.9
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,700	2,648 (114)	6,072 (0.3)	13.2	11.4	7.2	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.7	-0.4	-4.5	-3.8	-11.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	115,700	201,477 (8,688)	98,567 (4.3)	41.3	19.8	18.6	5.4	37.6	38.5	6.7	6.0	-0.9	0.8	0.6	-0.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	191,000	122,485 (5,282)	27,992 (1.2)	36.7	30.1	25.0	1.2	21.5	23.8	5.9	5.2	-0.5	-4.5	14.9	-16.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	55,000	64,292 (2,772)	57,594 (2.5)	10.1	56.9	27.0	-50.7	3.0	7.2	1.5	1.4	-2.1	-2.8	-3.5	-2.7
	HNG	HOANG ANH GIA LA	13,700	15,187 (655)	6,749 (0.3)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-3.5	11.3	11.3	-1.4
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	107,500	56,313 (2,428)	32,923 (1.4)	11.9	196.9	13.2	-76.5	9.6	24.2	3.5	3.7	-1.4	-0.5	-2.3	-26.5
	GMD	GEMADEPT CORP	19,550	5,805 (250)	3,966 (0.2)	0.0	15.1	13.4	-54.2	6.9	7.7	1.0	1.0	-0.3	1.3	-0.5	-16.1
	CII	HO CHI MINH CITY	17,500	4,180 (180)	22,403 (1.0)	32.5	12.3	13.1	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-2.8	-3.6	-8.6	-22.2
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,900	1,646 (071)	30,456 (1.3)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	-2.4	-3.7	-6.1	-83.2
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,300	10,010 (432)	55,379 (2.4)	33.6	13.8	10.7	-16.2	11.7	13.9	-	-	-1.2	3.4	25.3	10.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	81,000	6,180 (266)	70,596 (3.0)	3.1	11.0	10.9	-39.4	6.6	6.8	0.7	0.7	-4.3	0.2	27.8	57.9
	REE	REE	32,400	10,046 (433)	10,072 (0.4)	0.0	6.4	5.5	-5.9	14.1	14.5	0.9	0.8	-0.8	-1.5	3.2	-10.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	70,900	135,699 (5,852)	34,739 (1.5)	45.7	18.6	14.2	-20.1	15.2	19.5	2.8	2.6	-1.4	-5.3	-2.3	-24.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,550	6,779 (292)	7,298 (0.3)	30.8	9.3	8.6	-1.9	16.9	18.9	1.6	1.5	0.4	5.8	10.8	8.8
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,650	7,903 (341)	2,982 (0.1)	32.6	8.5	9.3	-8.8	15.7	14.2	1.3	1.3	-0.8	0.2	1.0	-8.4
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	28,000	77,310 (3,334)	333,655 (14.4)	13.0	8.6	6.9	1.9	18.2	19.6	1.4	1.2	-1.9	1.3	2.4	19.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,400	5,635 (243)	38,568 (1.7)	38.1	9.4	9.7	-0.7	8.8	8.1	0.7	0.7	-1.4	-1.7	0.3	11.2
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,750	4,632 (200)	19,830 (0.9)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	-2.5	-2.2	-0.7	34.6
	HSG	HOA SEN GROUP	11,200	4,977 (215)	120,627 (5.2)	37.7	7.4	7.4	30.8	11.8	10.6	0.8	0.7	-3.0	-5.5	-5.9	50.6
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,800	2,191 (094)	20,660 (0.9)	96.8	6.7	7.6	37.9	13.4	10.4	0.7	0.6	-0.4	2.8	-0.8	0.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,400	55,950 (2,413)	51,357 (2.2)	5.4	39.2	16.2	-34.7	7.1	15.3	2.3	2.0	-2.3	0.0	0.9	-17.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,300	4,338 (187)	28,693 (1.2)	37.2	39.5	19.5	-14.7	1.0	0.9	0.3	0.3	-1.9	-2.4	-3.7	-31.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,400	2,927 (126)	10,670 (0.5)	26.5	6.9	5.8	-19.1	8.9	9.9	0.5	0.5	-1.4	0.0	-3.3	-38.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	83,300	37,720 (1,627)	48,140 (2.1)	0.0	9.8	7.8	13.0	29.8	29.2	2.4	1.9	-0.8	0.6	-1.4	-26.9
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	59,400	13,372 (577)	22,841 (1.0)	0.0	14.9	12.2	-1.9	21.5	24.2	2.6	2.4	-1.7	0.2	0.5	-30.9
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	58,000	1,711 (074)	899 (0.0)	69.3	24.4	17.8	-28.1	6.7	8.5	1.6	1.5	-0.5	7.0	7.2	56.8
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,450	1,931 (083)	15,962 (0.7)	13.9	12.2	11.2	-31.7	11.8	12.1	1.4	1.2	-4.9	0.6	-2.2	16.2
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	53,400	7,236 (312)	50,829 (2.2)	38.9	6.7	6.6	30.3	38.0	32.7	2.4	2.0	-0.6	2.3	2.1	39.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	91,900	12,016 (518)	807 (0.0)	45.4	18.6	17.2	4.6	19.4	19.3	3.4	3.2	-1.2	-2.1	-0.2	0.4
	PME	PYMEPHARCO JSC	62,000	4,651 (201)	468 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-1.4	-1.7	-4.2	14.2
IT	FPT	FPT CORP	47,400	37,157 (1,602)	63,734 (2.7)	0.0	10.7	9.0	19.5	24.3	25.9	2.4	2.1	-1.5	-2.6	0.9	-6.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.